ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2844 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1278/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng.

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo (sau đây viết tắt là Sở) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, biên chế và công tác; đồng thời, chấp

hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

c) Dự thảo quyết định về phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (nếu có), trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án, dự án sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã; người có uy tín; tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi quản lý.

4. Về công tác dân tộc:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc; chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên

giới, xã an toàn khu; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định đời sống, bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

c) Tham mưu, đề xuất tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ khó khăn, giải quyết nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật; tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp xã; hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; hoạt động giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh theo quy định; tổng hợp, rà soát, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, rà soát, trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã về việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách, thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo quy định.

5. Về tín ngưỡng, tôn giáo:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn; tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết nguyện vọng chính đáng của chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết vụ việc cụ thể, vụ việc nổi cộm, phức tạp, nhạy cảm về tín ngưỡng, tôn giáo; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn cộng đồng, tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Quản lý doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có) theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại tôn giáo; tham gia quản lý, thực hiện chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức quốc tế tài trợ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, công nghệ số và chuyển đổi số; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thu thập, tổng hợp số liệu; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ; xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ.

11. Triển khai chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh; công khai, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

12. Tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

13. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

14. Tiếp nhận kiến nghị của công dân liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số; xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

15. Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, rà soát, đôn đốc việc thực hiện chính sách dân tộc, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vấn đề phát sinh và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách.

16. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lập kế hoạch, đề xuất phân bổ nguồn lực; tham gia thẩm định chương trình, dự án, đề án, chính sách

có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

17. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã; chú trọng tuyển dụng, lựa chọn, bố trí, sử dụng người làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

18. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác cử tuyển, dự bị đại học, giáo dục dân tộc theo quy định; tổ chức biểu dương, tuyên dương nhà giáo, học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

19. Giám đốc Sở quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở, bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (nếu có); thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

21. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan có thẩm quyền.

22. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, đầu tư công được giao theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế.

1. Lãnh đạo Sở:

Sở Dân tộc và Tôn giáo có Giám đốc sở và các Phó Giám đốc sở; số lượng Phó Giám đốc sở thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phó Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc sở, giúp Giám đốc sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở, trước pháp luật về nhiệm vụ được

phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở ủy quyền điều hành hoạt động của Sở. Phó Giám đốc sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở:

a) Văn phòng;

b) Phòng Chính sách và Tuyên truyền;

c) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

d) Phòng Tôn giáo, Tín ngưỡng.

Văn phòng có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp Trưởng và cấp Phó các đơn vị thuộc Sở theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Biên chế công chức: Biên chế công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tô Anh Dũng